NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – KHỐI 2

Chương trình học tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học
sử dụng bài giảng số của iSMART
Năm học 2020-2021

1. Môn tiếng Anh Toán:

Bài học	Nội dung ôn tập	
	Nội dung kiến thức	**Từ vựng, cấu trúc**
Unit 5 – Subtraction of two 2-digit numbers *Chương 5 – Phép trừ của hai số có hai chữ số* Lesson 3: Word problems *Bài 3: Toán đố*	• *Giải các bài toán đố về phép trừ trong phạm vi 100 (có nhớ)* • *Có thể viết các lời giải (bao gồm phép toán và các đơn vị)*	• *... minus ... equals ...* minuend, subtrahend, difference *số bị trừ, số trừ, hiệu*
Unit 6 – Multiplication *Chương 6 – Phép nhân* Lesson 1: Multiplication tables of 2, 3, 4 and 5 *Bài 1: Bảng nhân 2, 3, 4 và 5*	• *Nhận biết và đọc được các bảng nhân 2, 3, 4 và 5* • *Ghi nhớ các bảng nhân 2, 3, 4 và 5* • *Có thể thực hiện các phép nhân dựa vào các bảng nhân 2, 3, 4 và 5*	• *... times ... equals ...* multiplication, times, factor, product *phép nhân, nhân, thừa số, tích*
Unit 6 – Multiplication *Chương 6 – Phép nhân* Lesson 2: Word problems *Bài 2: Toán đố*	• *Giải các bài toán đố bao gồm các phép nhân dựa trên bảng nhân 2, 3, 4 và 5* • *Có thể viết các lời giải (bao gồm phép tính và các đơn vị)*	
Unit 7 – Division *Chương 7 – Phép chia* Lesson 1: Division tables of 2, 3, 4 and 5 *Bài 1: Bảng chia 2, 3, 4 và 5*	• *Nhận biết và đọc được bảng chia 2, 3, 4 và 5* • *Có thể thực hiện phép chia dựa vào bảng chia 2, 3, 4 và 5*	• *... divided by ... equals ...* division, divided by *phép chia, chia*
Unit 7 – Division *Chương 7 – Phép chia* Lesson 2: Word problems *Bài 2: Toán đố*	• *Giải các bài toán đố bao gồm các phép chia dựa trên các bảng chia 2, 3, 4 và 5*	

	• *Có thể viết các lời giải (bao gồm phép toán và các đơn vị)*	

2.Môn tiếng Anh Khoa học:

Bài học	Nội dung ôn tập	
	Nội dung kiến thức	**Từ vựng, cấu trúc**
Unit 5 – Natural habitats *Chương 5 – Các môi trường sống tự nhiên* Lesson 2: Aquatic habitats *Bài 2: Môi trường sống dưới nước*	• *Nhận biết trực quan các loại môi trường sống khác nhau dưới nước* • *Phân biệt giữa môi trường sống trên cạn và dưới nước bằng hình ảnh*	• *What habitat is it? It is ….* pond, ocean, river, swamp *ao, đại dương, sông, đầm lầy*
Unit 6 – Plants and their habitats *Chương 6 – Thực vật và môi trường sống của chúng* Lesson 1: Plants living on land *Bài 1: Thực vật sống trên cạn*	• *Nhận biết trực quan và gọi tên các loài thực vật khác nhau sống trên cạn* • *Có thể nối các loại thực vật với môi trường sống phù hợp*	• *What plant is it? It is ….* • *… lives in ….* grass, pine tree, cactus, fern *cỏ, cây thông, cây xương rồng, cây dương xỉ*
Unit 6 – Plants and their habitats *Chương 6 – Thực vật và môi trường sống của chúng* Lesson 2: Aquatic plants *Bài 2: Thực vật sống dưới nước*	• *Nhận biết trực quan và gọi tên các loại thực vật khác nhau sống dưới nước* • *Có thể nối các loại thực vật với môi trường sống phù hợp*	• *What plant is it? It is ….* • *… lives in …* lotus, seaweed, waterlily, duckweed *hoa sen, rong biển, hoa súng, bèo tấm*
Unit 6 – Plants and their habitats *Chương 6 – Thực vật và môi trường sống của chúng* Lesson 3: Benefits of plants *Bài 3: Lợi ích của thực vật*	• *Có thể nói ra rằng thực vật cung cấp ôxy, thức ăn và bóng mát* • *Biết rằng thực vật cũng giúp ta giảm ô nhiễm môi trường*	• *What do plants provide us? They provide us with …* oxygen, food, shade, pollution *khí ôxy, thức ăn, bóng râm, sự ô nhiễm*

Unit 7 – Animals and their habitats *Chương 7 – Động vật và môi trường sống của chúng* Lesson 1: Animals living on land *Bài 1: Động vật sống trên cạn*	• *Nhận biết trực quan và gọi tên các loài động vật khác nhau sống trên cạn* • *Có thể nối các động vật với môi trường sống phù hợp*	• *What animal is it? It is ….* deer, camel, monkey, buffalo *nai, lạc đà, khỉ, trâu*

PHÒNG ĐÀO TẠO ISMART